

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám
2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh T, tên gọi khác: X, sinh năm 1993 tại Long An. ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh T, sinh năm: 1972 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1976; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 04/02/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Quang Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 2001 tại Nam Định. ĐKTT: Số 65 đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh N, sinh năm 1971 (chết) và bà Vũ Thị Phương L, sinh năm 1976; bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù (khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không có án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Huỳnh Xuân P, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/4/2020 Võ Thanh T và Trần Quang Đ gặp nhau tại nhà Lê Quang T ở ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau đó Đ rủ T cùng nhau tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Đồng thời T đưa cho Đ một cây đoản bằng kim loại dùng để mở khoá xe mô tô rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển số (xe của T) chở Đ chạy đến QL1A thuộc huyện Bến Lức hướng Tiền Giang. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày khi đến địa phận ấp 3, xã N, huyện B thì Đ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, biển số 60B4-012.86 của anh Huỳnh Xuân P đang đậu cặp QL1A không người trông coi nên kêu T dừng xe lại. T đứng cạnh giới, Đ đi đến tiếp cận xe và dùng cây đoản để mở khoá xe mô tô biển số 60B4-012.86, khi mở được xe Đ quăng mất cây đoản rồi lên xe nổ máy chạy theo T về hướng thị trấn Bến Lức. Sau khi lấy được xe T và Đ đem về để phía sau nhà Lê Quang T (lúc này T1 và gia đình không có ở nhà). T dùng chai sơn nhét được xịt thay đổi màu sơn xe từ màu trắng thành màu vàng đồng và Đ tháo biển số xe vớt ở bãi cỏ cạnh nhà T1. Sau đó T và Đ đem xe vừa trộm được giấu tại cầu R ở khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức đồng thời đi tìm người để bán xe, trên đường đi thì gặp tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) bán xe cho H được 1.500.000đ rồi chỉ chỗ giấu xe cho H lấy xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/4/2020 T đang đi trên đường tỉnh 832 ở ấp 1, xã N, huyện B thì bị lực lượng tuần tra Công an xã N phát hiện mời về trụ sở làm việc, T khai nhận cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, biển số 60B4-012.86 trị giá 4.000.000đ.

Tại cáo trạng số 84/CT-VKSBL ngày 15-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Đ có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Võ Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Quang Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Lê Quang T và tên H (không rõ họ tên và địa chỉ), hiện không có ở tại địa phương (đã có biên bản xác minh). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại ông Huỳnh Xuân P đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60B4-012.86 thuộc sở hữu của anh Huỳnh Xuân P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh Phú.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu bạc, không biển số, số máy HD1FM0501091, không có số khung, bị cáo T khai xe này của bị cáo mua tại tiệm bán cá giá 800.000đ và bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Riêng 01 cây đoản Trần Quang Đ dùng để mở khoá xe và 01 chai sơn xịt mà Võ Thanh T dùng sơn thay đổi màu xe mô tô biển số 60B4-012.86, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được (đã có biên bản truy tìm vật chứng).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo. Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ 30 ngày 05/4/2020, Võ Thanh T điều khiển xe mô tô Dream (không biển số) chở Trần Quang Đ đến ấp 3, xã N, huyện B. T đứng cạnh giới, Đ lên lút dùng thanh đoản mở khoá xe đã chuẩn bị trước bẻ khoá lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, biển số 60B4-012.86 của anh Huỳnh Xuân P trị giá 4.000.000đ. Sau đó, T và Đ đem xe vừa trộm được đến thị trấn Bến Lức bán cho một người tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) được 1.500.000đ. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/4/2020 T đang đi trên đường tỉnh 832 ở ấp 1, xã N, huyện B thì bị lực lượng tuần tra Công an xã N phát hiện mời về trụ sở làm việc, T khai nhận cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu

kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng rủ rê, đồng thời là người thực hành, bị cáo T chuẩn bị công cụ, phương tiện giúp sức tích cực. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thanh T có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Lê Quang T và tên H (không rõ họ tên và địa chỉ), hiện không có ở tại địa phương (đã có biên bản xác minh). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại ông Huỳnh Xuân P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét đến.

[6] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60B4-012.86 thuộc sở hữu của anh Huỳnh Xuân P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh Phú là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu bạc, không biển số, số máy HD1FM0501091, không có số khung, bị cáo T mua lại của người khác nhưng không có giấy tờ, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Riêng 01 cây đoản Trần Quang Đ dùng để mở khoá xe và 01 chai sơn xịt mà Võ Thanh T dùng sơn thay đổi màu xe mô tô biển số 60B4-012.86, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được (đã có biên bản truy tìm vật chứng).

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 06/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Quang Đ 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 06/4/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 18-8-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu bạc, không biển số, số máy HD1FM0501091, không có số khung.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Thanh T, Trần Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường